

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST
Cho 6 tháng đầu năm 2016
kèm theo
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016	14 – 35

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

6 tháng đầu năm 2016

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (Công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") đã được soát xét.

1. Thông tin chung về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, kỹ gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2016

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

Các công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>	<i>Ngày kiểm soát công ty con</i>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	23/09/2009
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	23/12/2010

2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<i>Họ và tên:</i>	<i>Chức vụ:</i>
- Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch
- Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên
- Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên (kể từ ngày 27/05/2016)

Các thành viên của Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<i>Họ và tên:</i>	<i>Chức vụ:</i>
- Bà Ngụy Thủy Phượng	Trưởng ban
- Bà Thái Hồng Vân	Thành viên (đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016)
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này là ông Kakazu Shogo.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2016

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty.

7. Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giải thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

B. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu năm 2016 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2016



Kakazu Shogo
Tổng giám đốc

Số: 075/2016/BCKT-PKF-HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, được lập ngày 25 tháng 08 năm 2016, từ trang 07 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (Công ty mẹ) và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân (Công ty con). Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty con khác là Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn chưa được soát xét. Do hạn chế từ phía đơn vị, chúng tôi chưa có cơ sở để xác định tính hợp lý của Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2016 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh



Trương Quang Trung

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1752-2015-242-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.457.927.218	23.784.964.637
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.554.749.379	4.488.939.682
1. Tiền	111		554.749.379	988.939.682
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	3.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.661.263.085	17.098.800.744
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	14.775.920.791	23.893.236.237
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.781.877.757	1.454.920.211
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.875.174.239	21.822.413.998
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(29.771.689.702)	(29.871.689.702)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	337.619.230	334.247.236
1. Hàng tồn kho	141		561.845.792	558.473.796
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(224.226.562)	(224.226.562)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.904.275.524	1.862.896.975
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.117.735.163	1.545.245.550
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		504.525.614	45.099.143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	282.014.747	272.552.262
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.421.060.631	26.524.437.319
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.307.068.180	3.307.068.180
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4	5.796.000.000	5.796.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.307.068.180	3.307.068.180
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6b	(5.796.000.000)	(5.796.000.000)
II. Tài sản cố định	220		19.287.730.534	15.674.880.206
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19.287.730.534	15.674.880.206
Nguyên giá	222		50.227.644.946	44.524.781.306
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.939.914.412)	(28.849.901.100)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	80.016.001	4.691.515.990
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư khác vào công ty khác	253		80.016.001	4.691.515.990
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.746.245.916	2.850.972.943
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.176.144.172	1.280.871.199
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	1.570.101.744	1.570.101.744
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		48.878.987.849	50.309.401.956

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.784.303.138	16.796.023.378
I. Nợ ngắn hạn	310		15.871.108.071	12.382.663.311
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	1.238.957.954	612.176.339
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.802.785.591	140.771.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.508.746.932	1.694.319.750
4. Phải trả người lao động	314		1.670.005.173	1.971.615.606
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	1.482.108.237	586.331.713
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo bên độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	67.834.541	72.324.706
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	8.100.669.643	6.821.790.092
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	-	283.333.502
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.913.195.067	4.413.360.067
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	1.431.947.717	1.608.313.717
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	1.168.000.000	1.460.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	1.313.247.350	1.345.046.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.094.684.711	33.513.378.578
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	29.094.684.711	33.513.378.578
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(50.905.315.289)	(46.488.621.422)
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(46.488.621.422)	(26.365.657.125)
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.418.693.867)	(20.120.964.297)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		48.878.987.849	50.309.401.958

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2018



Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kazuo Shogo
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23.258.521.942	35.232.572.021
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23.258.521.942	35.232.572.021
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.576.193.930	34.533.403.181
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.317.671.988)	699.168.840
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	236.756.734	145.266.016
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.295.344	5.349.643.837
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	112.351.098
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	628.203.006	366.940.567
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.310.440.478	8.351.464.052
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.021.854.082)	(13.223.613.600)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	626.965.785	1.956.197.092
12. Chi phí khác	32		23.805.570	1.442.601.626
13. Lợi nhuận khác	40		603.160.215	513.595.466
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.418.693.867)	(12.710.018.134)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.418.693.867)	(12.710.018.134)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(552)	(1.589)

T. 19, Chi Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2016



Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.418.693.867)	(12.710.018.134)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	2.090.013.312	2.066.143.564
- Các khoản dự phòng	03		(100.000.000)	8.530.359.576
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	Vt.3	(238.756.734)	(670.478.412)
- Chi phí lãi vay	06		-	112.351.098
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.667.437.289)	(2.651.642.306)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.068.708.723	858.209.802
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.371.994)	15.508.490
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.271.613.262	(1.111.348.687)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(467.762.586)	(50.424.005)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(112.351.098)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.201.750.116	(3.052.045.746)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.702.863.640)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	19.401.181.820
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(13.963.956.424)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.611.499.989	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	Vt.3	238.756.734	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(852.606.917)	3.937.225.396

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19a, V.19b	-	7.900.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19a, V.19b	(283.333.502)	(6.534.953.458)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(283.333.502)</u>	<u>1.365.046.542</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.065.809.697	2.250.226.192
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.488.939.882	3.668.628.174
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>6.554.749.379</u>	<u>5.918.854.366</u>

thị Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2016



Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609996 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động chính: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, phô mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tề;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn:

Công ty cổ phần Văn phòng đặt tại 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và có các công ty con sau đây:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Ngày kiểm soát công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	23/09/2009
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	23/12/2010

Tổng số các công ty con: 2 (hai) công ty

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ẤP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist và Báo cáo tài chính của 02 Công ty con do Công ty sở hữu và nắm quyền kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại trên cơ sở quyền lực trực tiếp hay gián tiếp, quy định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp để thu được lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh. Báo cáo tài chính của các công ty con sẽ tổng hợp từ ngày sự kiểm soát bắt đầu hiệu lực cho đến ngày kết thúc hiệu lực kiểm soát.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở cộng gộp các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn, Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn, có loại trừ các khoản doanh thu, chi phí và các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ và một số điều chỉnh khác theo quy định.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty cũng phải được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất bao gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (liếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ từ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản tài lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn không quá 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản ngắn hạn";
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc trên 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản dài hạn" (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty con là công ty mà Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh;
- Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này;
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

8. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông. Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Có tức

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	22.165.741	126.064.923
Tiền gửi ngân hàng	532.583.638	862.874.759
Tương đương tiền [†]	6.000.000.000	3.500.000.000
Cộng	6.554.749.379	4.488.939.682

[†] Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn theo hợp đồng số 310301/HDTG-SCB.CNCQ.16, kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 5,4%/năm.

2. Phải thu khách hàng*Phải thu khách hàng ngắn hạn*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.612.787.236	9.612.787.236	9.612.787.236	9.612.787.236
- Công ty TNHH Điện lực BOT Phú Mỹ 3	1.250.440.800	-	1.207.435.450	-
- Baghdad Sayed (Grand)	301.346.953	301.346.953	301.346.953	301.346.953
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	278.036.475	278.036.475	278.036.475
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Gia Thịnh	192.586.017	182.600.118	182.600.118	182.600.118
- Các khách hàng khác	3.140.723.310	625.288.806	12.311.030.005	625.288.806
Cộng	14.775.920.791	11.000.059.588	23.893.236.237	11.000.059.588

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán*****Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines	3.439.893.722	-	901.023.750	-
- Văn phòng luật sư Hồng Nguyễn & Associates	500.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Toyota Hiroshima Tân Cảng - HT	300.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	125.622.200	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	416.361.835	17.950.400	553.896.461	17.950.400
Cộng	4.781.877.757	17.950.400	1.454.920.211	17.950.400

4. Phải thu về cho vay***Phải thu về cho vay dài hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương ⁽¹⁾	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000
Cộng	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000

⁽¹⁾ Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương theo Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/06/2011 với mục đích đầu tư phương tiện vận chuyển và thành lập Trung tâm sửa chữa thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15%/năm.

Tình hình biến động của khoản cho vay dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	5.796.000.000
Tăng trong kỳ	-
Giảm trong kỳ	-
Số cuối kỳ	5.796.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	263.682.992	-	297.637.452	-
- Trung tâm Dạy nghề Bán công Sài Gòn Tourist	131.399.434	-	131.399.434	-
- Các nhân viên khác	150.898.358	-	166.238.018	-
Các khoản ký quỹ ký cược	56.250.000	-	25.000.000	-
Các khoản phải thu khác	23.555.241.247	18.753.679.714	21.299.776.546	18.853.679.714
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	14.406.134.549	13.246.733.549	13.246.733.549	13.246.733.549
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.162.225.940	2.162.225.940	2.162.225.940	2.162.225.940
- Công ty TNHH Thương mại Du lịch Huyền Trang	3.231.040.000	1.731.040.000	3.231.040.000	1.731.040.000
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.402.467.418	1.402.467.418	1.402.467.418	1.402.467.418
- Phải thu khác	2.353.373.340	211.212.807	1.257.309.639	311.212.807
Cộng	23.875.174.239	18.753.679.714	21.622.413.998	18.853.679.714

b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Ký quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lưu hành quốc tế	500.000.000	-	500.000.000	-
- Ký quỹ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn (tiền đặt cọc thuê văn phòng)	423.196.380	-	423.196.380	-
- Công ty TNHH Máy Nam Phú	317.250.000	-	317.250.000	-
- Tiền ký quỹ Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất	300.000.000	-	300.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng Hà (đặt cọc thuê xe)	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản ký quỹ ký cược khác	66.621.800	-	66.621.800	-
Cộng	3.307.068.180	-	3.307.068.180	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	37.067.689.702	1.500.000.000	35.567.689.702	1.500.000.000
<i>a. Ngắn hạn</i>	31.271.689.702	1.500.000.000	29.771.689.702	1.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	13.246.733.549	-	13.246.733.549	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.448.831.437	-	9.448.831.437	-
- Công ty TNHH Thương mại Du lịch Huyện Trang	3.231.040.000	1.500.000.000	1.731.040.000	1.500.000.000
- Công ty Cổ phần và Phát triển An Nghiệp Phát	2.162.225.940	-	2.162.225.940	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Việt Tiệp	1.402.467.418	-	1.402.467.418	-
- Công ty Cổ phần Việt Nam Việt Nhật	278.036.475	-	278.036.475	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Gia Thịnh	182.600.118	-	182.600.118	-
- Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa	-	-	-	-
- Các khách hàng khác	1.319.754.765	-	1.319.754.765	-
<i>b. Dài hạn</i>	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
- Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu	-	-	-	-
Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-
Cộng	37.067.689.702	1.500.000.000	35.567.689.702	1.500.000.000

Tình hình biến động của dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Số đầu năm	Trích lập dự phòng trong kỳ	Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	29.871.689.702	-	(100.000.000)	29.771.689.702
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	5.796.000.000	-	-	5.796.000.000
Cộng	35.667.689.702	-	(100.000.000)	35.567.689.702

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.619.351	-	23.483.953	-
Công cụ, dụng cụ	409.285.701	95.285.822	406.049.105	95.285.822
Hàng hóa	128.940.740	128.940.740	128.940.740	128.940.740
Cộng	561.845.792	224.226.562	558.473.798	224.226.562

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	296.169.469	295.770.524
Chi phí mua ngoài	1.821.565.694	1.249.475.026
Cộng	2.117.735.163	1.545.245.550

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.403.586	12.883.303
Chi phí mua ngoài	1.173.740.586	1.267.987.896
Cộng	1.176.144.172	1.280.871.199

9. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	239.610.563	239.610.563
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	42.404.184	32.941.719
Cộng	282.014.747	272.552.282

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.339.428.880	298.535.136	42.640.465.816	246.351.474	44.524.781.306
Tăng trong kỳ	-	-	5.702.863.640	-	5.702.863.640
Mua sắm mới	-	-	5.702.863.640	-	5.702.863.640
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	1.339.428.880	298.535.136	48.343.329.456	246.351.474	50.227.644.946
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	91.516.963	177.735.136	2.686.046.390	214.963.411	3.170.261.900
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.096.928.978	238.135.156	27.268.485.492	246.351.474	28.849.901.100
Tăng trong kỳ	4.283.508	6.040.002	2.079.689.802	-	2.090.013.312
Khấu hao trong kỳ	4.283.508	6.040.002	2.079.689.802	-	2.090.013.312
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	1.101.212.486	244.175.158	29.348.175.294	246.351.474	30.939.914.412
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	242.499.902	60.399.980	15.371.980.324	-	15.674.680.206
Số cuối kỳ	238.216.394	54.359.978	18.995.154.162	-	16.287.730.534

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư khác vào đơn vị khác						
Tập đoàn Radius	80.016.000	-	80.016.000	80.016.000	-	80.016.000
Công ty Cổ phần PGT Holdings ⁽¹⁾	-	-	-	4.611.499.990	-	4.611.499.990
Cộng	80.016.000	-	80.016.000	4.691.515.990	-	4.691.515.990

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

13. Phải trả người bán**Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	238.184.000	238.184.000	144.132.400	144.132.400
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Thiện Nhân	147.440.000	147.440.000	147.440.000	147.440.000
- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật SECO	137.308.600	137.308.600	-	-
- Các đối tượng khác	716.025.354	716.025.354	520.603.939	520.603.939
Cộng	1.238.957.954	1.238.957.954	812.176.339	812.176.339

14. Người mua trả tiền trước**Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách lẻ tour Jeju	1.052.077.870	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp. HCM	448.493.000	-
Khách hàng khác	302.214.721	140.771.603
Cộng	1.802.785.591	140.771.603

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	624.913.409	624.913.409	1.226.446.311	1.226.446.311
Thuế thu nhập doanh nghiệp	435.204.971	435.204.971	433.176.482	433.176.482
Thuế thu nhập cá nhân	39.227.552	39.227.552	34.696.957	34.696.957
Thuế đất	409.401.000	409.401.000	-	-
Cộng	1.508.746.932	1.508.746.932	1.694.319.750	1.694.319.750

Thuế giá trị gia tăng

Chi phí nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 10% (hoạt động đào tạo), 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN CHUYẾN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. Chi phí phải trả**a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Chi phí tour Jeju	359.130.000	359.130.000	-	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	246.302.954	246.302.954	-	-
- Trung tâm dạy nghề bán công Sài Gòn Tourist	321.315.561	321.315.561	116.915.568	116.915.568
- Công ty TNHH MTV Thương mại & Dịch vụ Huy Hoàng Hà	294.272.000	294.272.000	149.092.000	149.092.000
- Các chi phí khác	261.087.722	261.087.722	320.324.145	320.324.145
Cộng	1.482.108.237	1.482.108.237	586.331.713	586.331.713

b. Chi phí phải trả dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Chi phí phải trả trợ cấp thôi việc	1.431.947.717	1.431.947.717	1.608.313.717	1.608.313.717
Cộng	1.431.947.717	1.431.947.717	1.608.313.717	1.608.313.717

17. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
Doanh thu chưa thực hiện coupon xe	67.834.541	72.324.706

b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Khoản đầu tư không hoàn lại tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Du lịch Văn Hóa Royal theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 12/08/2015, số tiền đầu tư không hoàn lại là 100.000 USD tương đương 2.190.000.000 đồng. Hợp đồng có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký kết.	1.168.000.000	1.460.000.000
---	---------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18. Phải trả khác****a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Kinh phí công đoàn	941.598.770	941.598.770	814.730.962	814.730.962
- Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	534.964.994	534.964.994	47.927.050	47.927.050
- Phải trả cổ tức	1.806.235.215	1.806.235.215	2.706.235.215	2.706.235.215
- Công ty Cổ phần Du lịch văn hóa Royal	1.764.572.900	1.764.572.900	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Giao nhận Phước An	500.000.000	500.000.000	-	-
- Thủ lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788
- Phải trả khác	2.343.012.976	2.343.012.976	3.042.612.077	3.042.612.077
Cộng	8.100.669.643	8.100.669.643	6.821.790.092	6.821.790.092

Phải trả khác cho các bên liên quan

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thủ lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788
Cộng	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788

b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Kỳ quỹ, kỳ cược của tài xế taxi	1.242.447.350	1.242.447.350	1.270.447.350	1.270.447.350
- Phải trả khác	70.800.000	70.800.000	74.599.000	74.599.000
Cộng	1.313.247.350	1.313.247.350	1.345.046.350	1.345.046.350

19. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Là các khoản vay cá nhân ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1%/tháng. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ông Võ Văn Ba	-	-	165.000.000	165.000.000
Bà Huỳnh Thị Diễm Trang	-	-	118.333.502	118.333.502
Cộng	-	-	283.333.502	283.333.502

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn như sau:**

	Kỳ này
Số đầu năm	283.333.502
Nhận tiền vay trong kỳ	-
Trả tiền vay trong kỳ	(283.333.502)
Cộng	-

20. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	80.000.000.000	(46.486.621.422)	33.513.378.578
Lỗ trong kỳ	-	(4.418.693.867)	(4.418.693.867)
Số dư cuối kỳ	80.000.000.000	(50.905.315.289)	29.094.684.711

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Kỳ này	Kỳ trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ taxi	9.492.563.983	10.635.278.000
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	1.916.120.000	1.632.620.455
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê xe	3.114.521.867	3.466.311.083
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay	1.932.879.694	1.967.486.851
Doanh thu dịch vụ bảo vệ	4.544.096.418	7.317.417.565
Doanh thu từ dịch vụ lữ hành	2.258.339.980	10.213.458.067
Doanh thu thuần	23.258.521.942	35.232.572.021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của dịch vụ taxi	11.105.981.659	10.810.403.424
Giá vốn của dịch vụ đào tạo lái xe	2.079.854.923	2.175.176.495
Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe	3.160.109.863	3.300.408.335
Giá vốn của dịch vụ và bán vé máy bay	1.897.527.717	1.958.111.808
Giá vốn dịch vụ bảo vệ	4.009.167.914	6.024.489.336
Giá vốn dịch vụ lữ hành	2.323.551.854	10.264.813.783
Cộng	24.576.193.930	34.533.403.181

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	227.375.823	145.266.016
Lãi từ bán cổ phiếu	11.381.111	-
Cộng	238.756.734	145.266.016

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	-	112.351.098
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex (nay là Công ty Cổ phần PGT Holdings)	-	5.232.147.489
Chi phí khác	4.295.344	5.145.250
Cộng	4.295.344	5.349.643.837

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí mua ngoài	545.398.524	202.171.394
Chi phí bằng tiền khác	82.804.482	184.769.173
Cộng	628.203.006	386.940.567

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.010.902.852	2.895.305.326
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	80.200.000	34.176.248
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.936.988	97.840.020
Chi phí dịch vụ mua ngoài	364.536.077	817.743.649
Hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi	(100.000.000)	-
Chi phí dự phòng nợ khó đòi	-	3.315.712.087
Chi phí khác bằng tiền	836.864.561	1.190.688.722
Cộng	3.310.440.478	8.351.464.052

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền lãi phạt Công ty TNHH Sắp thép Vinh Đa	97.000.000	-
Khoản đầu tư không hoàn lại tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Du lịch Văn Hóa Royal	292.000.000	-
Thu nhập khác	237.965.785	1.956.197.092
Cộng	626.965.785	1.956.197.092

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí cho nhân viên	9.922.402.527
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.137.496.358
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.090.013.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.874.755.893
Chi phí khác bằng tiền	5.490.189.324
Cộng	28.514.837.414

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.418.693.867)	(12.710.018.134)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.418.693.867)	(12.710.018.134)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ ⁽¹⁾	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(552)	(1.589)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong kỳ như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập	119.458.000	244.309.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Phải trả thù lao	210.284.788		210.284.788	
Cộng nợ phải trả	210.284.788		210.284.788	

4. Thông tin khả năng hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị kế toán		Đơn vị tính: VND	
			Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.554.749.379	4.488.939.682	6.554.749.379	4.488.939.682
Phải thu khách hàng	14.775.920.791	23.893.236.237	3.775.861.203	12.893.176.649
Phải thu về cho vay	5.796.000.000	5.796.000.000	-	-
Các khoản phải thu khác	27.182.242.419	24.929.482.178	8.428.562.705	6.075.802.464
Cộng	54.308.912.589	59.107.658.097	18.759.173.287	23.457.918.795
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	1.238.957.954	812.176.339	1.238.957.954	812.176.339
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.508.746.932	1.694.319.750	1.508.746.932	1.694.319.750
Phải trả người lao động	1.670.005.173	1.971.615.606	1.670.005.173	1.971.615.606
Chi phí phải trả	2.914.055.954	2.194.645.430	2.914.055.954	2.194.645.430
Phải trả khác	9.413.916.993	8.166.836.442	9.413.916.993	8.166.836.442
Vay và nợ thuê tài chính	-	283.333.502	-	283.333.502
Cộng	16.745.683.006	15.122.927.069	16.745.683.006	15.122.927.069

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.554.749.379	-	6.554.749.379
Phải thu khách hàng	3.775.861.203	11.000.059.588	14.775.920.791
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	8.428.562.705	18.753.679.714	27.182.242.419
Cộng	18.759.173.287	35.549.739.302	54.308.912.589
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.488.939.682	-	4.488.939.682
Phải thu khách hàng	12.893.176.649	11.000.059.588	23.893.236.237
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	6.075.802.464	18.853.679.714	24.929.482.178
Cộng	23.457.918.795	35.649.739.302	59.107.658.097

7. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh toán. Rủi ro thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh toán thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phủ hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Đơn vị tính: VND
Số cuối kỳ			
Phải trả cho người bán	1.238.957.954	-	1.238.957.954
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.508.746.932	-	1.508.746.932
Phải trả người lao động	1.670.005.173	-	1.670.005.173
Chi phí phải trả	1.482.108.237	1.431.947.717	2.914.055.954
Phải trả khác	8.100.669.643	1.313.247.350	9.413.916.993
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
Cộng	14.000.487.939	2.745.195.067	16.745.683.006
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	812.176.339	-	812.176.339
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.694.319.750	-	1.694.319.750
Phải trả người lao động	1.971.615.606	-	1.971.615.606
Chi phí phải trả	586.331.713	1.608.313.717	2.194.645.430
Phải trả khác	6.821.790.092	1.345.046.350	8.166.836.442
Vay và nợ thuê tài chính	283.333.502	-	283.333.502
Cộng	12.169.567.002	2.953.360.067	15.122.927.069

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

B. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

9. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nội bộ của Công ty.


Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong kỳ của Công ty như sau:

	Taxi	Lữ hành	Cho thuê xe	Bán vé máy bay	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	9.492.563.983	1.016.120.000	3.114.521.867	1.932.879.694	6.802.436.398	23.258.521.942
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(11.105.981.659)	(2.079.854.923)	(3.160.109.883)	(1.897.527.717)	(8.332.719.768)	(24.576.193.950)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	(1.613.417.676)	(163.734.923)	(45.587.996)	35.351.977	469.716.630	(1.317.671.968)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(3.936.843.484)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(5.256.315.472)
Doanh thu tài chính						238.756.732
Chi phí tài chính						(4.295.348)
Thu nhập khác						826.965.785
Chi phí khác						(23.806.570)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(4.418.693.867)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2016


Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu


Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kikazu Shogo
Tổng Giám đốc